

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 79/2005/QĐ-UBND

Thị xã Cao Lãnh, ngày 02 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế báo cáo viên pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND do Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam công bố ngày 10/12/2003;

Căn cứ Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến 2007”;

Căn cứ Quyết định số 210/1999/QĐ-BTP ngày 9 tháng 7 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp V/v ban hành quy chế báo cáo viên pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 278/TTPL-STP ngày 21/6/2005,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế báo cáo viên pháp luật tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 47/1998/QĐ-UB ngày 07/4/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp V/v ban hành bản quy định về tổ chức và hoạt động của lực lượng báo cáo viên pháp luật tỉnh Đồng Tháp.

Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, PCT.UBND Tỉnh;
- TAND, VKSND Tỉnh;
- LDVP;
- Lưu VT, NC/NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Trương Ngọc Hân

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Báo cáo viên pháp luật tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo QĐ số 79 /2005/QĐ - UBND ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Khái niệm Báo cáo viên pháp luật.

Báo cáo viên pháp luật là những người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận để thực hiện nhiệm vụ báo cáo viên pháp luật.

Báo cáo viên pháp luật bao gồm:

- 1/ Báo cáo viên pháp luật của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (gọi chung là báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh).
- 2/ Báo cáo viên pháp luật của huyện, thị xã (gọi chung là báo cáo viên pháp luật cấp huyện).
- 3/ Báo cáo viên pháp luật ở các Doanh nghiệp Nhà nước.

Điều 2. Phạm vi hoạt động của báo cáo viên pháp luật:

Báo cáo viên pháp luật làm việc tại cơ quan, tổ chức nào thì trực tiếp thực hiện báo cáo các nội dung pháp luật tại cơ quan tổ chức đó đồng thời được mời truyền đạt, phổ biến pháp luật cho cán bộ công chức và nhân dân khi có yêu cầu.

Điều 3. Yêu cầu đối với người làm báo cáo viên pháp luật.

- 1/ Phổ biến đúng chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- 2/ Truyền đạt chính xác, phổ thông, dễ hiểu phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể và có sức thuyết phục;
- 3/ Tác động tích cực đến người nghe nhằm góp phần tạo niềm tin pháp luật, cổ vũ động viên cán bộ, nhân dân thực hiện đúng chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 4. Bảo đảm sự hoạt động của báo cáo viên.

Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tham mưu trình Ủy ban nhân dân Tỉnh việc xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật đáp ứng yêu cầu thực tế hiện nay.

CHƯƠNG II

TIÊU CHUẨN VÀ THỦ TỤC CÔNG NHẬN BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT

Điều 5. Nguồn lựa chọn báo cáo viên.

1/ Báo cáo viên pháp luật được lựa chọn từ các cán bộ, công chức, sỹ quan đã và đang làm việc trong các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan Tuyên giáo, trong các cơ quan Tuyên huấn thuộc lực lượng vũ trang, các tổ chức chính trị - xã hội, và cán bộ công chức đang làm công tác pháp luật;

2/ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh được lựa chọn từ cán bộ, công chức đang công tác tại các sở, ban, ngành tỉnh và một số báo cáo viên pháp luật của cấp huyện;

3/ Báo cáo viên pháp luật cấp huyện được lựa chọn từ cán bộ, công chức đang công tác tại các phòng, ban, đoàn thể huyện và một số cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 6. Tiêu chuẩn của báo cáo viên pháp luật.

Báo cáo viên pháp luật có các tiêu chuẩn sau đây:

1/ Gương mẫu thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất chính trị vững vàng, tư cách đạo đức tốt;

2/ Có uy tín trong công tác, trong sinh hoạt;

3/ Có trình độ cử nhân Luật hoặc tương đương, hoặc cử nhân chuyên ngành và có khả năng sư phạm để báo cáo pháp luật trước công chúng;

4/ Tự nguyện, nhiệt tình có đủ điều kiện về sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ báo cáo viên pháp luật;

5/ Được cơ quan, tổ chức nơi người đó công tác, sinh hoạt hoặc chính quyền cơ sở đề nghị.

Điều 7. Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật.

Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật được thực hiện như sau:

1/ Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, tổ chức cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn người có đủ điều kiện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

2/ Phòng Tư pháp phối hợp với các cơ quan, tổ chức cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật của cấp mình.

3/ Trong từng giai đoạn, cơ quan tư pháp, chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan rà soát, đánh giá hoạt động, đề nghị bổ sung hoặc thay đổi báo cáo viên.

Điều 8. Thẻ báo cáo viên pháp luật.

1/ Thẻ báo cáo viên pháp luật là giấy chứng nhận tư cách của người được cấp thẻ;

2/ Cấp nào quyết định công nhận báo cáo viên thì cấp đó có trách nhiệm cấp và thu hồi thẻ báo cáo viên pháp luật;

3/ Thẻ báo cáo viên pháp luật được cấp theo mẫu thống nhất do Bộ Tư pháp phát hành.

CHƯƠNG III QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT

Điều 9. Quyền của báo cáo viên pháp luật.

Báo cáo viên pháp luật có các quyền sau:

1/ Được cung cấp văn bản quy phạm pháp luật và các tài liệu khác cần thiết cho công tác báo cáo pháp luật;

2/ Được tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao kiến thức chuyên môn về phổ biến, giáo dục pháp luật;

3/ Được sử dụng thẻ báo cáo viên pháp luật để thực hiện công tác báo cáo pháp luật và tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật khác;

4/ Được hưởng thù lao báo cáo pháp luật theo quy định:

a/ Đối với báo cáo viên cấp tỉnh: **180.000đồng/1 ngày** báo cáo.

b/ Đối với báo cáo viên pháp luật cấp huyện: **120.000đồng/1 ngày** báo cáo.

Điều 10. Nghĩa vụ của báo cáo viên pháp luật.

Báo cáo viên pháp luật có các nghĩa vụ sau:

1/ Chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo; phải phát ngôn phù hợp với chính sách của Đảng; truyền đạt đúng nội dung văn bản pháp luật; không tiết lộ bí mật nhà nước; không sử dụng thẻ báo cáo viên vào mục đích khác ngoài mục đích giới thiệu tư cách báo cáo viên;

2/ Luôn học tập chuyên môn, trao đổi nghiệp vụ tuyên truyền, tìm hiểu thực tiễn, thu thập thông tin để nâng cao năng lực phổ biến, giáo dục pháp luật;

3/ Thường xuyên giữ mối liên hệ với các cơ quan tư pháp, báo cáo cho cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý và cơ quan tư pháp về hoạt động của mình.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tư pháp.

1/ Xây dựng tổ chức và quản lý hoạt động của báo cáo viên;

2/ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm báo cáo pháp luật nhằm nâng cao trình độ cho báo cáo viên ;

3/ Cung cấp tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật cần thiết cho báo cáo viên;

4/ Trao đổi thống nhất ý kiến với thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý báo cáo viên để tạo điều kiện về thời gian, phương tiện hoạt động cho báo cáo viên khi thực hiện nhiệm vụ.

5 / Phối hợp với các ngành, các địa phương rà soát lại lực lượng báo cáo viên pháp luật hiện có nếu đủ điều kiện theo quy chế này thì tiếp tục đề nghị công nhận mới cho phù hợp.

6 / Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong hoạt động báo cáo pháp luật.

CHƯƠNG IV KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 12. Khen thưởng

Báo cáo viên có thành tích tốt trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được xét khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 13. Kỷ luật

Báo cáo viên pháp luật vi phạm Quy chế này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH H.đ.?
CHỦ TỊCH



Hân

Trương Ngọc Hân